

QUY CÁCH NHÃN MÁC IN TRÊN BAO BÌ HÀNG THỦY SẢN

(Kèm theo Công văn số 417 /SCT-QLXNK4 ngày 01/7/2019 của Sở Công Thương)

1. Nhãn mác bên ngoài bao bì hàng thủy sản loại ăn liền ướp lạnh

	Chi tiết cần thiết	Ví dụ
1	Product Name 产品学名	Vanamei Shrimp 南美白对虾
2	Scientific Name 产品学名	Penaeus Vanamei Penaeus Vanamei
3	Specification 规格	20.00-25.00 Kgs 20.00-25.00 Kgs
4	Production date 生产日期	14/6/2019 14/6/2019
5	Expiry date 保质期	3 Month 3个月
6	Lot Number 批号	G-005/14/06/0019 G-005/14/06/0019
7	Storage condition 储存条件	Below 0 Degree celsius 0°C冷藏
8	Production 生产方式	Fanmed 养殖
9	Production area 生产地区	Vietnam's Guangning Coastal area 越南
10	Destination 目的地	People's Republic of China 中华人民共和国
11	Production and Processing Enterprise name 生产加工企业名称	QuangNinh seaproducts import Export Company 广宁水产品进出口股份公司
12	Register No 注册号	DL41 DL41

Ghi chú: (Cột bên phải là thông tin minh họa, doanh nghiệp căn cứ vào hàng hóa của đơn vị để ghi cho đúng)

2. Nhân mác bên ngoài bao bì hàng thủy sản loại không phải ăn liền ướp lạnh (hàng Đông lạnh, ướp đá theo danh mục)

1	Product Name 产品名称	Vannamei Shrimp 南美白对虾 (冷冻等)
2	Scientific Name 产品学名	Penaeus Vannamei 凡纳 (滨) 对虾
3	Production area 产地	Quang Ninh province, Viet Nam 越南广宁省
4	Production 生产方式	Farmed 养殖
5	Production and Processing Enterprise name 生产加工企业	Quang Ninh Seafoods Co.,LTD 广宁水产品加工出口有限公司
6	Register No 注册号	DL517 DL517

3. Hàng thủy sản tươi sống

1	Product Name 产品名称	活青蟹 Cua tươi sống
2	Scientific Name 学名	锯缘青蟹 SCYLLASERRATA
3	Production area 产地	Vietnam 越南
4	Production 生产方式	Farmed 养殖
5	Production and Processing Enterprise name 生产加工企业及编号	HATRANGCO.LTD 荷庄有限责任公司
6	Register No 注册号	TS 578 TS 578

Một số lưu ý về nhân mác:

1. Biểu 1 là nhân mác bên ngoài bao bì hàng thủy sản loại ăn liền ướp lạnh, có tất cả 12 mục; biểu 2 là nhân mác bên ngoài bao bì hàng thủy sản không phải loại ăn liền ướp lạnh, có tất cả 5 mục (Khái niệm hàng thủy sản loại ăn liền là loại có thể ăn trực tiếp luôn, ví dụ như: cá sashimi; khái niệm hàng thủy sản không phải loại ăn liền tức là loại không thể ăn trực tiếp, như: Cá hổ ướp lạnh).

2. Về nhân mác có cần phải sử dụng cả tiếng Trung và tiếng Anh; tiếng Anh có thể có hoặc không nhưng tiếng Trung bắt buộc phải có.

3. Về tên và tên khoa học của sản phẩm (hàng hóa), tên của sản phẩm (hàng hóa) là tên gọi thông dụng, còn tên khoa học là tên gọi thống nhất trên phạm vi toàn thế giới, tên này có thể tra cứu trong "Danh sách những mặt hàng Việt Nam được phép xuất sang Trung Quốc", hoặc cũng có thể tra cứu trên hồ sơ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam nộp lên.

4. Nhãn mác phải được hoàn thành trước khi sản phẩm xuất xưởng, không cho phép sử dụng cách thức in phun tạm thời lên bao bì sau khi hàng hóa đến cửa khẩu; không được in nhãn dán vào bao bì.

5. Tên doanh nghiệp gia công sản xuất tại dòng thứ 11 biểu 1 – ví dụ như Công ty CP XNK thủy sản Quảng Ninh - phải là doanh nghiệp sản xuất đã được cấp mã số (DL517).